

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
NĂM 2017**

CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Kế hoạch số 9244/KH-SYT ngày 06/11/2017
- Công cụ: Bộ Tiêu chí chất lượng BV Việt Nam (phiên bản 2.0).
- Thời gian: từ 20/11/2017 - 15/12/2017
- Đối tượng: 99 BV thành phố, quận – huyện và ngoài công lập.

(Viện YDHDT và BV YHCT đánh giá theo kế hoạch của Cục Y học Cổ truyền)

CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

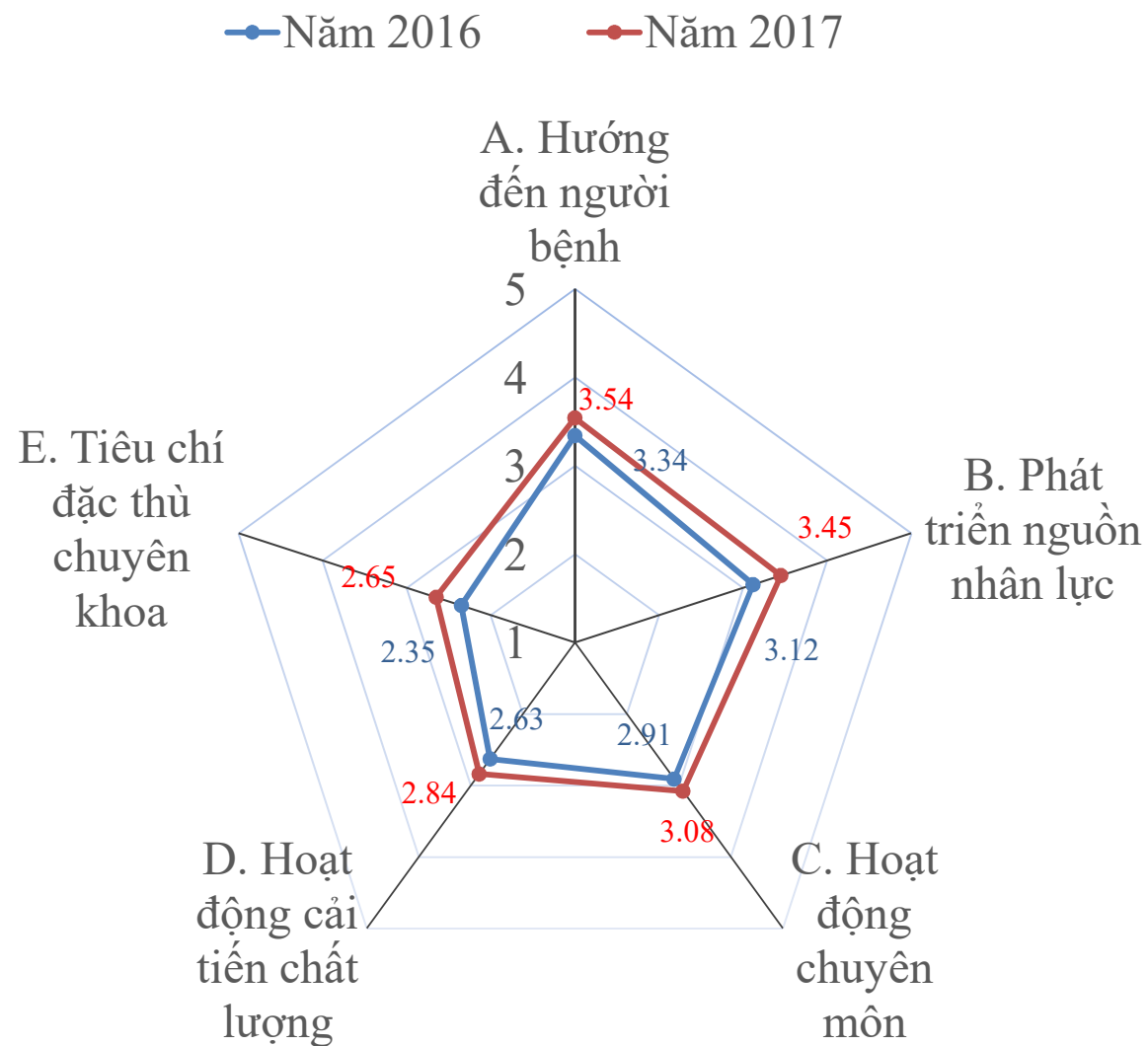
- Lãnh đạo đoàn: BGĐ Sở Y tế
- Thành viên đoàn kiểm tra:
 - 5 tổ
 - Lãnh đạo các PCN Sở Y tế, chuyên viên P. NVY
 - Lãnh đạo BV, lãnh đạo các phòng chức năng của các BV hạng 1 (P. KHTH, P. QLCL, TCCB, P. ĐD, Khoa Dược)
 - Các thành viên có nhiều kinh nghiệm (sau 3 năm tham gia đánh giá), tham gia nhiệt tình, tích cực

KẾT QUẢ CHUNG

Mức chất lượng	Số lượng BV đạt năm 2017	Số lượng BV đạt năm 2016	Thay đổi
RẤT TỐT (≥ 4)	11 BV	05 BV	↑ 6BV
TỐT (3.5 - <4)	23 BV	19 BV	↑ 4 BV
KHÁ (3 - <3.5)	28 BV	30 BV	↓ 2 BV
TRUNG BÌNH (2 - < 3)	38 BV	46 BV	↓ 8 BV
KÉM (<2)	01 BV	01 BV	

Điểm TB chung các BV: 3.20, tăng 6.3% so với 2016 (3.01)

BIỂU ĐỒ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN



Tỷ lệ cải tiến của các nhóm tiêu chí so với 2016:

Nhóm A: 5.99%

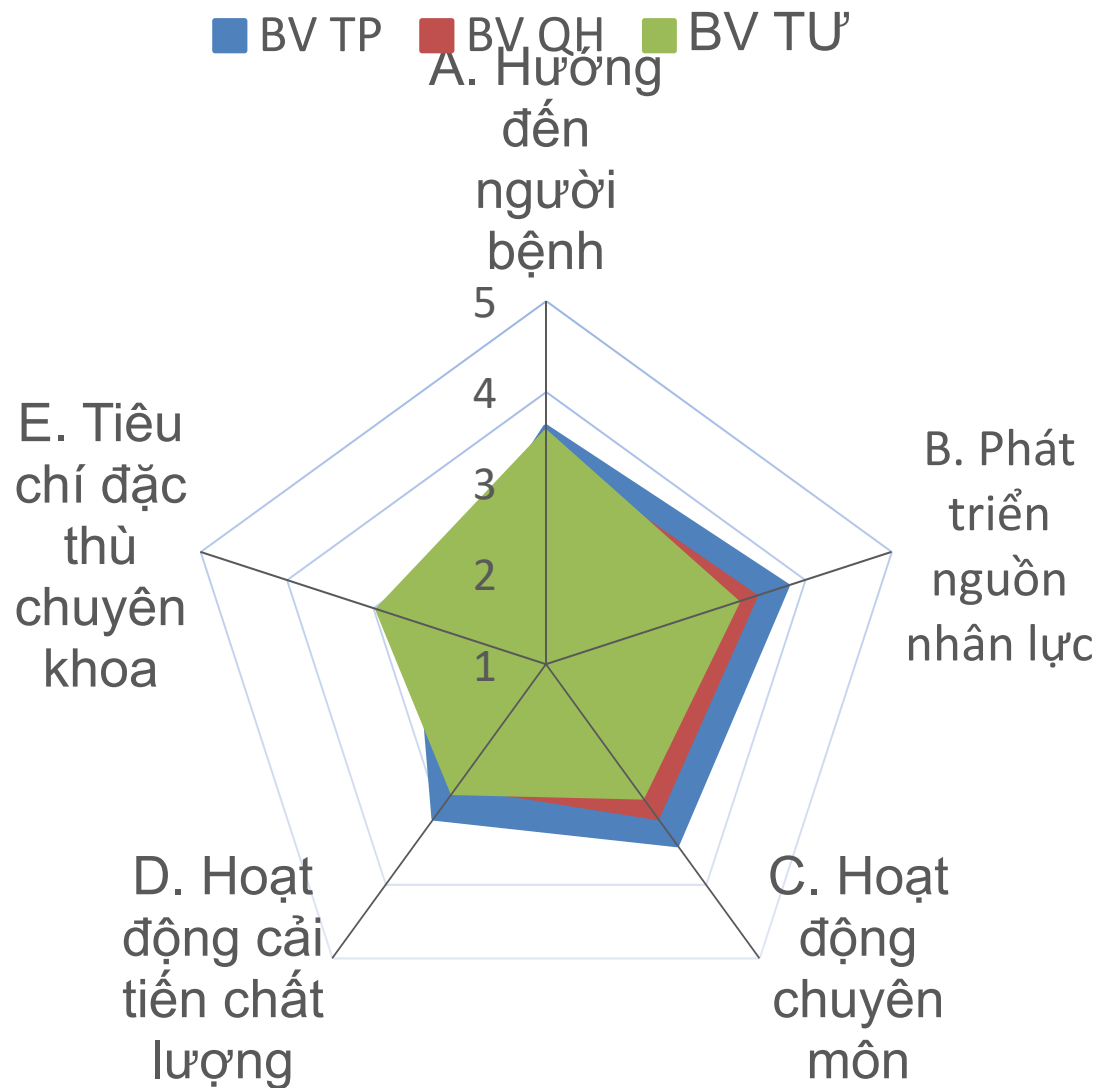
Nhóm B: **10.5%**

Nhóm C: 5.84%

Nhóm D: 7.98%

Nhóm E: **12.76%**

SO SÁNH CHẤT LƯỢNG CÁC NHÓM BỆNH VIỆN NĂM 2017



Các BV TP nỗ lực rất nhiều ở các nội dung:
 + **Hướng đến người bệnh.**

+ Phát triển nguồn nhân lực

+ Hoạt động chuyên môn

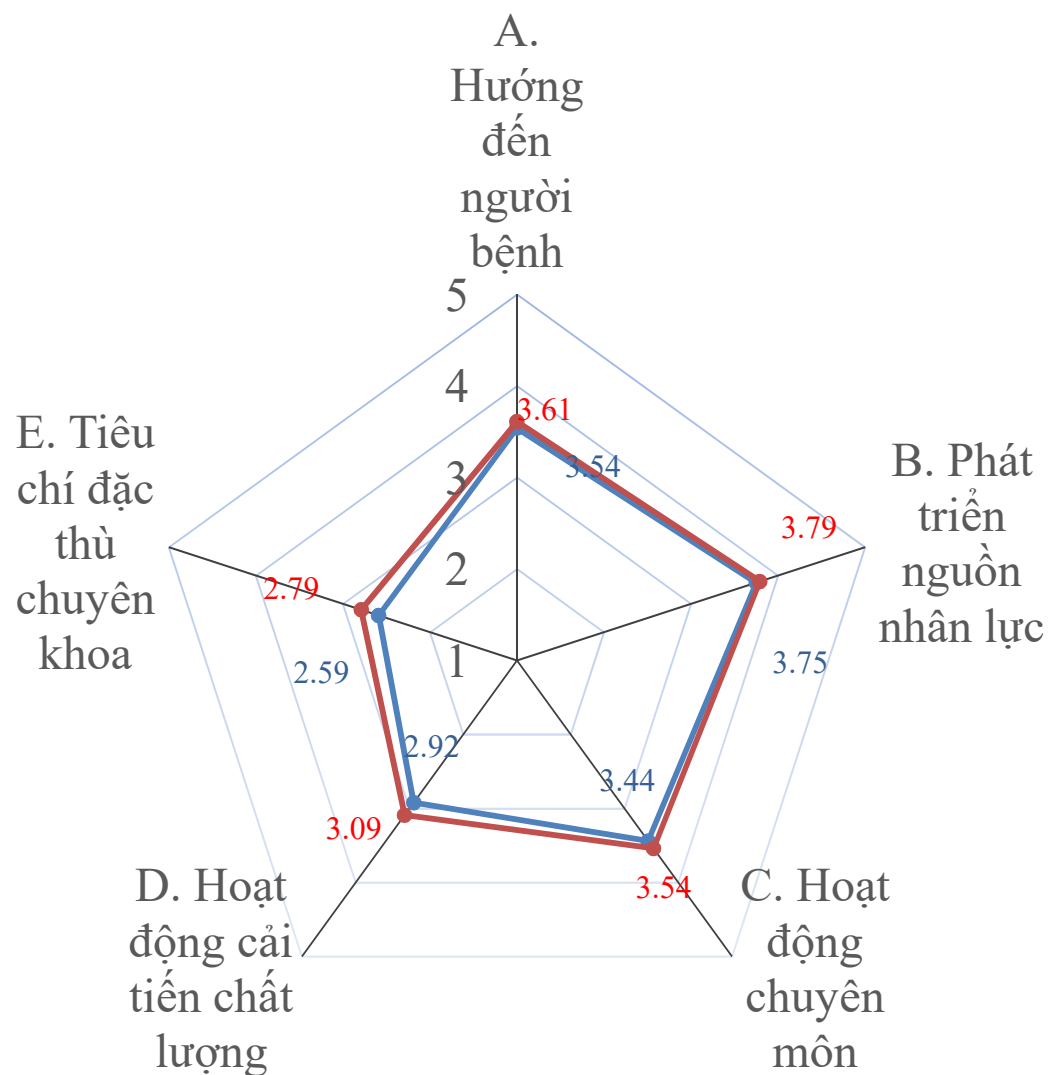
+ Hoạt động cải tiến chất lượng.

BV QH: Tập trung **Hướng đến người bệnh**, phát triển nguồn nhân lực.

BV Tư: **Hướng đến người bệnh**, TC chuyên khoa

BIỂU ĐỒ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BV TP

— Năm 2016 — Năm 2017



Điểm TB chung các BV TP:

3.55, tăng 3.5% so với 2016
(3.42)

Nhóm A: 1.98%

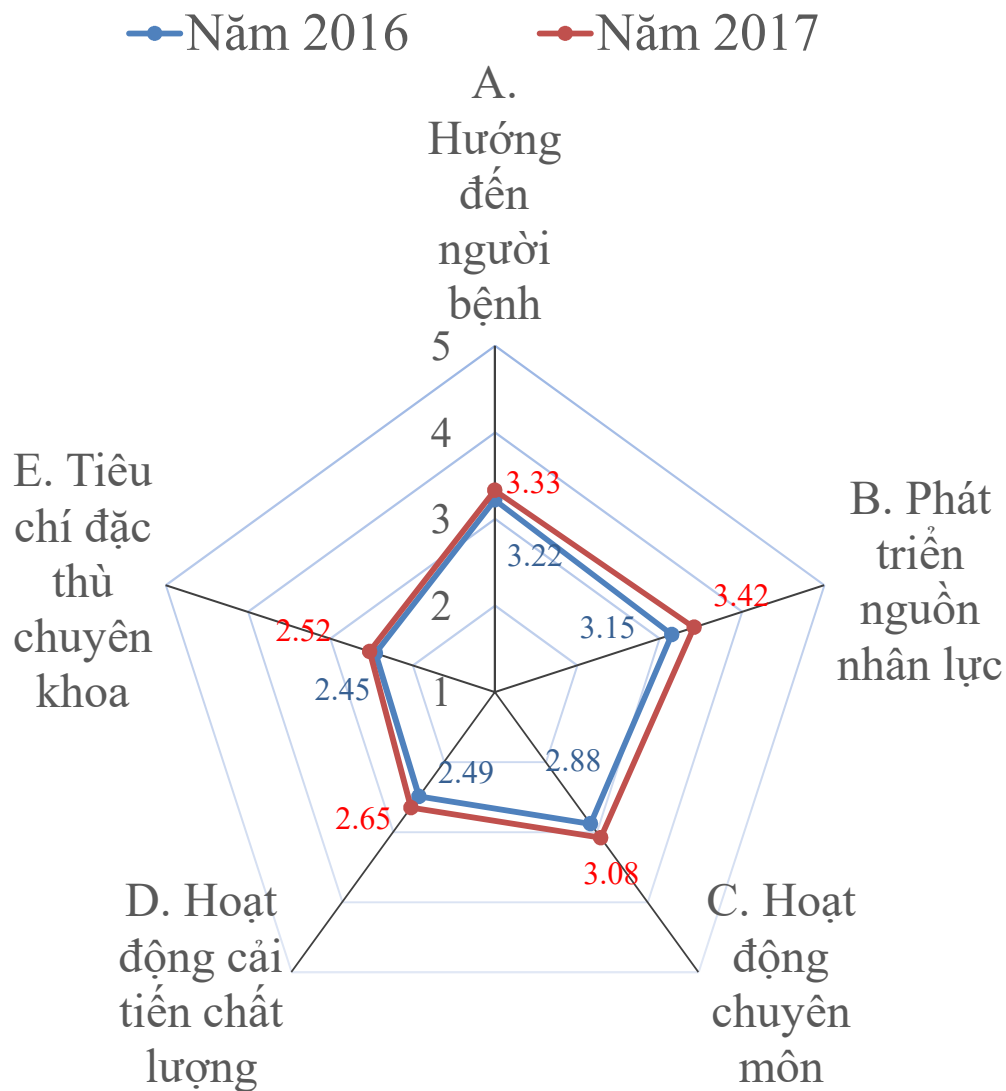
Nhóm B: 1.07%

Nhóm C: 2.9%

Nhóm D: 5.82%

Nhóm E: 7.7%

BIỂU ĐỒ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BV Q-H



Điểm TB chung của các BV Q-H:
3.10, tăng 5,8% so với năm 2016
(2.93)

Mức độ cải tiến chất lượng so với 2016 ở khối BV quận – huyện:

Nhóm A: 3.42%

Nhóm B: 8.57%

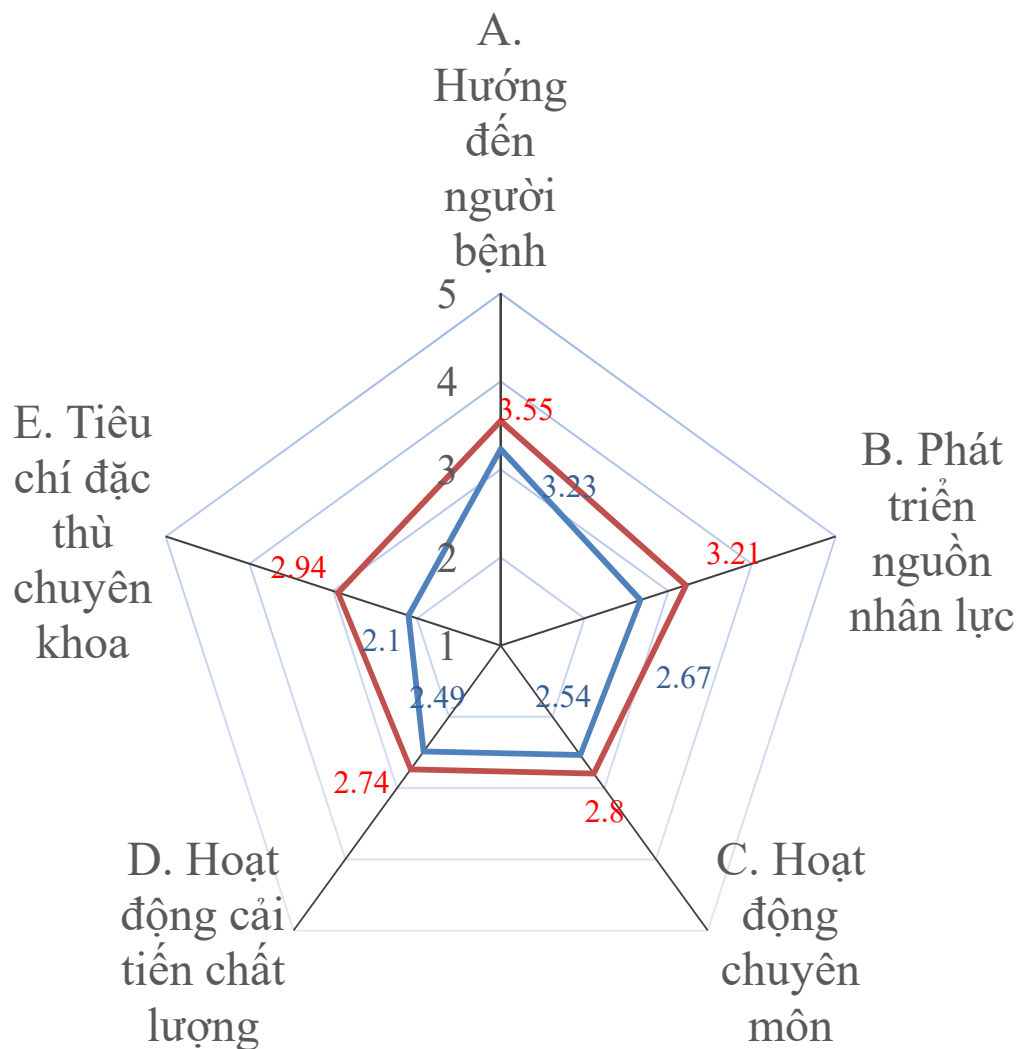
Nhóm C: 6.94%

Nhóm D: 6.43%

Nhóm E: 2.86%

BIỂU ĐỒ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BV TƯ NHÂN

— Năm 2016 — Năm 2017



Điểm TB chung các BV tư nhân:
3.00, tăng 9.1% so với năm 2016
(2.75)

Khối BV tư nhân có cải tiến mạnh so với 2016 ở cả 05 nhóm tiêu chí chất lượng:

Nhóm A: 9.91%

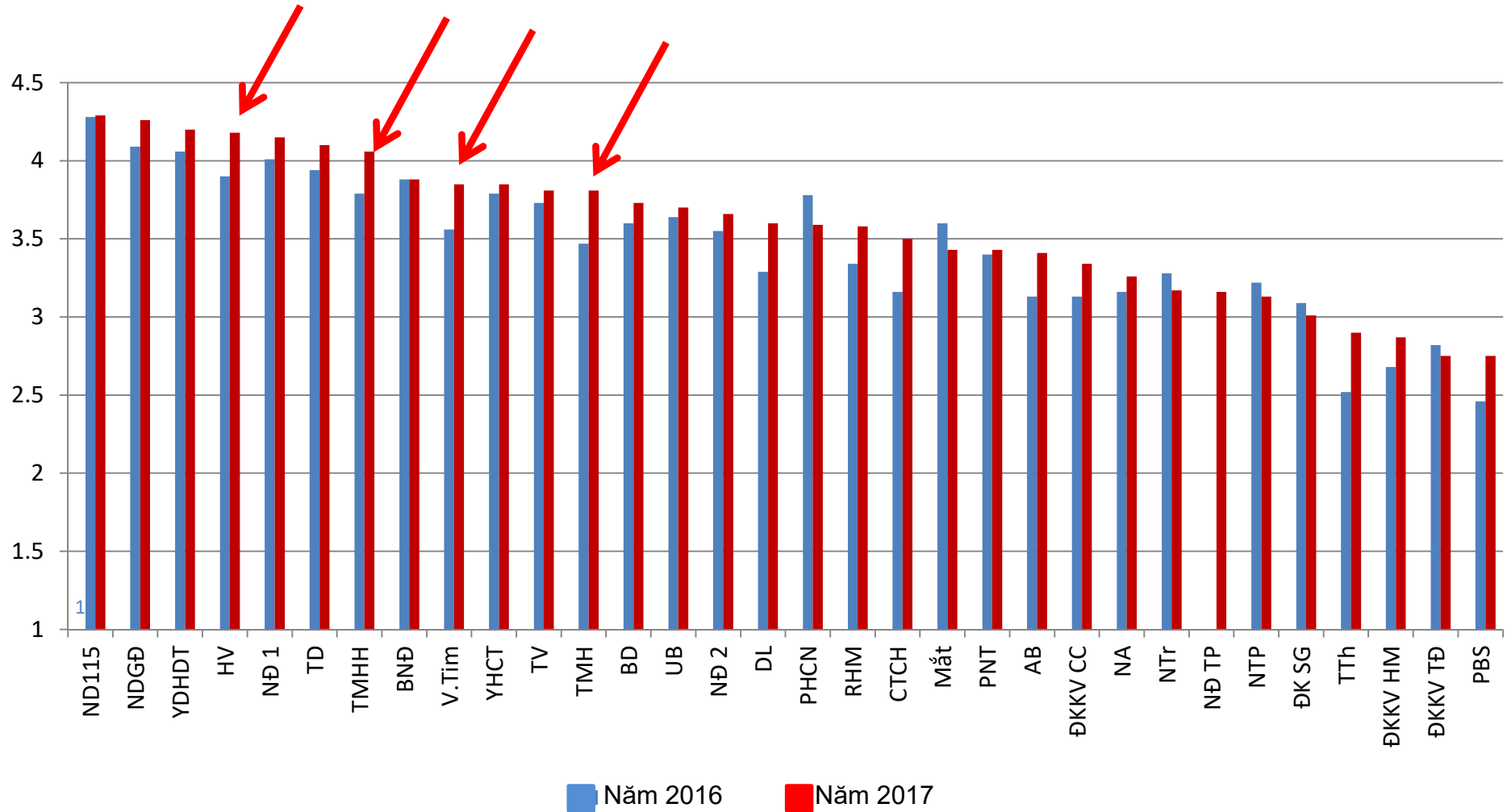
Nhóm B: **20.22%**

Nhóm C: 10.24%

Nhóm D: 10.04%

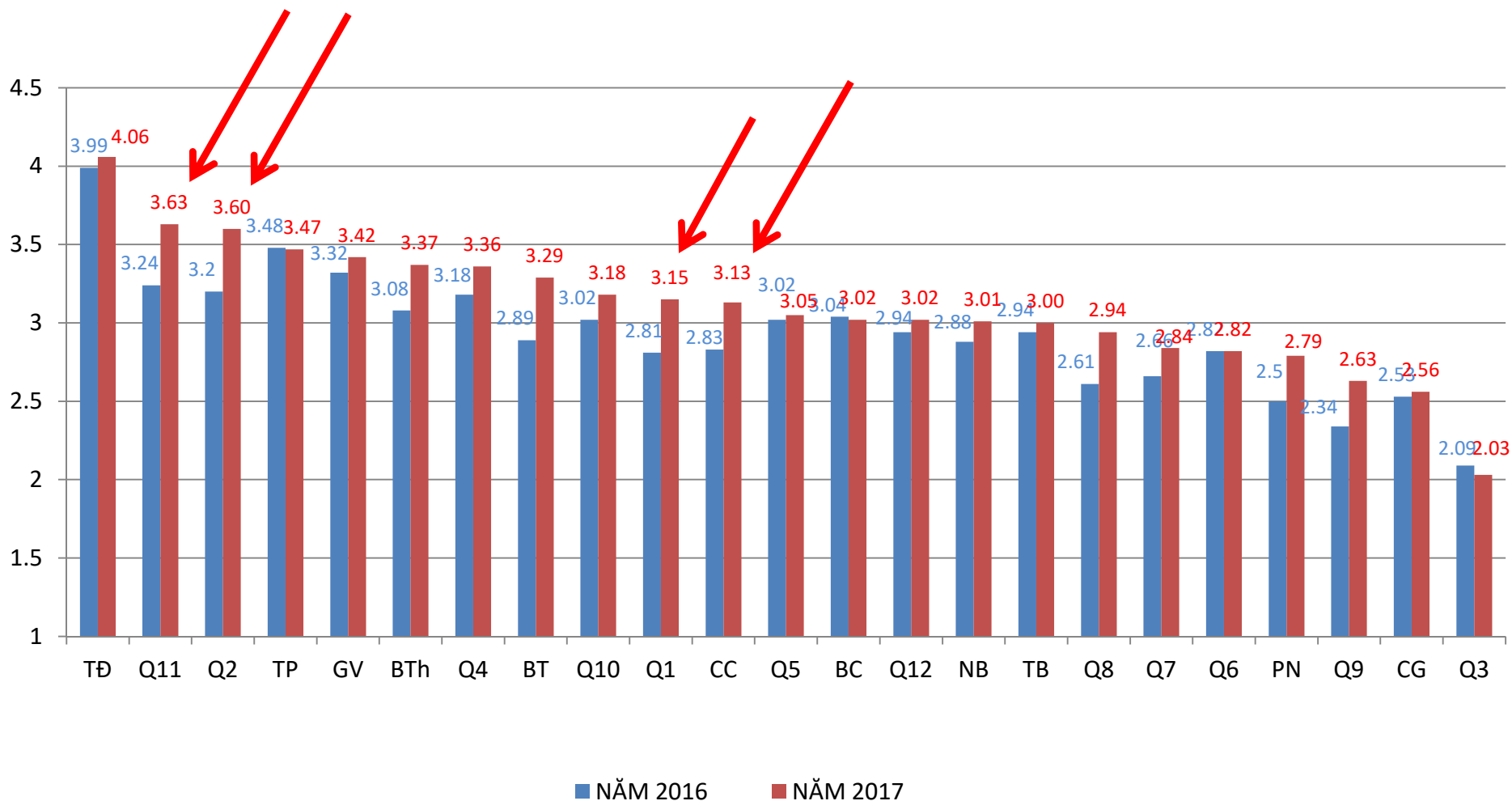
Nhóm E: **40%**

BIỂU ĐỒ CHẤT LƯỢNG BV TP 2016-2017



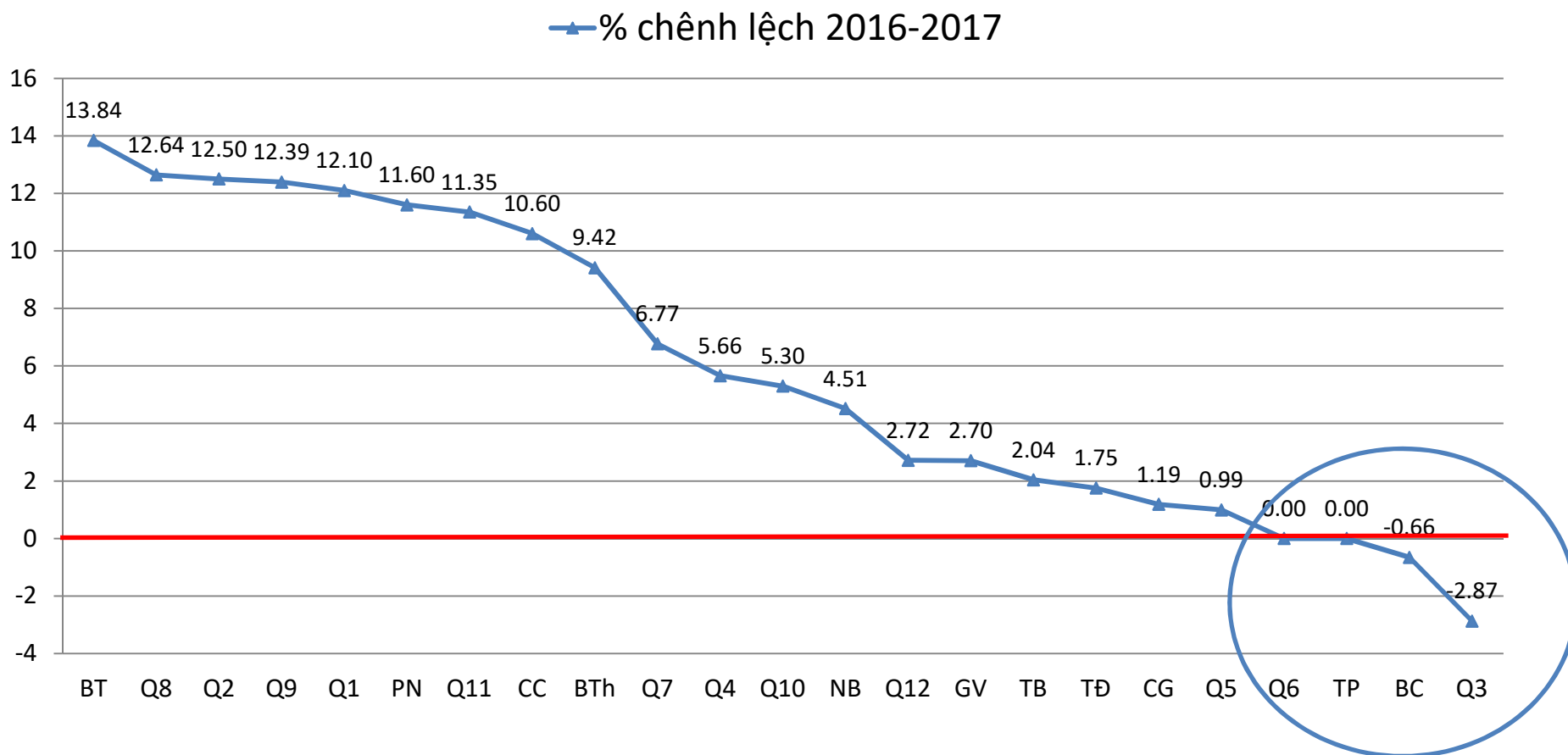
Một số BV nỗ lực vươn lên trong cải tiến CLBV: HV, TMHH, Viện Tim, TMH

BIỂU ĐỒ CHẤT LƯỢNG BV QH 2016-2017



Một số BV nỗ lực vươn lên trong cải tiến CLBV: Q. 11, Q. 2, Q.1, CC

MỨC ĐỘ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BV QH



Sự quan tâm đầu tư cho công tác cải tiến CLBV chưa đồng đều giữa các BV
Còn BV không có cải tiến về CL hoặc giảm CL: Q. 6, TP, BC, Q3

- 11 BV nổi bật về chất lượng: ND 115, ND Gia Định, Nhi Đồng 1, Từ Dũ, Hùng Vương, TM-HH, Q. Thủ Đức, Vinmec Central Park, Tim Tâm Đức, Viện Y Dược học dân tộc, BV Hoàn Mỹ SG
- 09 BV có nhiều nỗ lực cải tiến chất lượng: Q. 11, Q. 12, Q. 2, Bình Dân, TMH, RHM, PS QT Sài Gòn, PS Mê Kông, TMH Sài Gòn.
- 11 BV đòi hỏi nỗ lực hơn và SYT sẽ giám sát chuyên đề trong năm 2018: ĐKKV Hóc Môn, ĐKKV Thủ Đức, Tâm thận, quận 3, 6, 7, 8, 9, Q. Phú Nhuận, H. Nhà Bè, H. Cần Giờ

ƯU ĐIỂM

- Chủ động, tích cực cải tiến chất lượng KCB với mục tiêu lấy NB làm trung tâm phục vụ. Sở Y tế ghi nhận nhiều mô hình hay, nổi bật giới thiệu, nhân rộng trong toàn ngành.
- Các BV đã nỗ lực khắc phục những tồn tại, khuyết điểm của đợt kiểm tra chất lượng năm 2016:
 - Đảm bảo sẵn sàng điều kiện cấp cứu NB
 - Tăng cường công tác DD-TC, KSNK
 - Giám sát sự tuân thủ của NVYT trong ghi chép HSBA, kê đơn thuốc, hội chẩn PT và thực hiện PĐĐT, quy trình CMKT
 - Ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý điều hành
 - Cải tạo CSVC, tăng cường tiện ích phục vụ NB
 - Thực hiện khảo sát KHLNB ngoại trú qua ki-ot khảo sát → nhiều BV chủ động cải tiến kịp thời, tăng hài lòng NB

	BV TP	BV QH	BV TƯ
NHIỀU MỨC 5	ND 115 (39) ND Gia Định (37) Hùng Vương (35) Nhi đồng 1 (29) TM – HH (28) Từ Dũ (26)	Q. TĐức (26) Q. 11 (10) Q. 2 (7) Q. GVấp (7)	Vinmec (41) Hoàn Mỹ (36) FV (32) Tim Tâm Đức (21) Xuyên Á (20) QT City (19)
ÍT MỨC 1	ND Gia Định (0) Nhi đồng 1 (0) Từ Dũ (0) TMH (0) 14 bv chỉ có 1 mức 1	H. BChánh (0) 08 bv chỉ có 1 mức 1	PS Mekong (0) 10 bv chỉ có 1 mức 1

	BV TP	BV QH	BV TỰ
Đ/ bảo CC (A1.4)	30/32 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 21/ 32)	20/23 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 12/23)	34/46 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 25/46)
CNTT (C3)	23/32 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 16/32)	19/23 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 13/23)	31/46 BV đạt từ mức 3 (Năm 2016: 20/46)

Những vấn đề cần tập trung hơn năm 2018

- Nâng cao năng lực của Phòng/ Tổ Quản lý chất lượng BV
- Hoạt động giám sát cần có trọng tâm, đánh giá hiệu quả, sơ kết rút kinh nghiệm chưa sâu sắc và thực chất.
- Hoạt động KS ý kiến NB để cải tiến CLBV cần phải được đầu tư đúng mức; phân tích nguyên nhân KHLNB phải cụ thể, triệt để
- Đối với BV QH, chất lượng hoạt động CK sản – nhi (đa số BV có điểm TB nhóm tiêu chí E dưới mức 3) cần phải được quan tâm nhiều hơn,.

Những vấn đề cần tập trung hơn năm 2018

- BV tư còn khó khăn trong p/triển nguồn nhân lực. Các BV mắt, thẩm mỹ chỉ chú trọng nội dung CMKT, cần quan tâm nắm bắt và triển khai các hoạt động quản lý BV:
 - Thiết lập hệ thống quản lý, điều hành hoàn chỉnh;
 - Bố trí đầy đủ các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ: KSNK, ĐD, GM-HS, DD-TC, bộ phận dược...
 - Nhân sự quản lý thường kiêm nhiệm và phải được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ quản lý

**KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
BỆNH VIỆN
năm 2017**

TT	BỆNH VIỆN (11)	KQ
1	BV Nhân Dân 115	4.29
2	BV Nhân Dân Gia Định	4.26
3	BV ĐK Quốc tế Vinmec Central Park	4.25
4	Viện Y dược học dân tộc	4.20
5	BV Hùng Vương	4.18
6	BV Nhi Đồng 1	4.15
	BV Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	4.15
8	BV Từ Dũ	4.10
9	BV Tim Tâm Đức	4.07
10	BV Truyền máu Huyết học	4.06
	BV quận Thủ Đức	4.06

3 BỆNH VIỆN TW ĐƯỢC BỘ Y TẾ (CỤC QUẢN LÝ KHÁM CHỮA BỆNH)
ĐÁNH GIÁ

TT	BỆNH VIỆN	KQ
1	BV Đại học Y dược	4.23
2	BV Chợ Rẫy	4.06
3	BV Thống Nhất	3.99

TT	BỆNH VIỆN (23)	KQ
12	BV Bệnh Nhiệt đới	3.88
13	BV FV	3.87
14	Viện Tim	3.85
	BV Y học cổ truyền	3.85
16	BV Trung Vương	3.81
	BV Tai Mũi Họng	3.81
18	BV Đa khoa Vạn Hạnh	3.80
19	BV Xuyên Á	3.79
20	BV Bình Dân	3.73
21	BV Phụ Sản Mê Kông	3.72
22	BV Ung Bướu	3.70
23	BV Tai Mũi Họng Sài Gòn	3.68

TT	BỆNH VIỆN (23)	KQ
24	BV Nhi Đồng 2	3.66
25	BV Quốc tế City	3.65
26	BV quận 11	3.63
27	BV Da Liễu TP.HCM	3.60
	BV quận 2	3.60
	BV SAIGON-ITO Phú Nhuận	3.60
30	BV Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp	3.59
31	BV Răng Hàm Mặt TP.HCM	3.58
32	BV Đa khoa An Sinh	3.57
33	BV Đa khoa Mỹ Đức	3.53
34	BV Chấn thương Chỉnh hình	3.50

TT	BỆNH VIỆN (28)	KQ
35	BV quận Tân Phú	3.47
36	BV Quốc tế Chấn thương chỉnh hình SG	3.44
37	BV Mắt	3.43
	BV Phạm Ngọc Thạch	3.43
	BV Triều An	3.43
40	BV quận Gò Vấp	3.42
41	BV An Bình	3.41
42	BV Phụ Sản Quốc Tế Sài Gòn	3.39
43	BV quận Bình Thạnh	3.37
44	BV quận 4	3.36
45	BV ĐKKV Củ Chi	3.34

TT	BỆNH VIỆN (28)	KQ
46	BV quận Bình Tân	3.29
47	BV Nhân Ái	3.26
48	BV Đa khoa Hồng Đức III	3.22
49	BV quận 10	3.18
50	BV Nguyễn Trãi	3.17
51	BV Nhi đồng TP	3.16
52	BV quận 1	3.15
53	BV Nguyễn Tri Phương	3.13
	BV huyện Củ Chi	3.13
55	BV quận 5	3.05
56	BV huyện Bình Chánh	3.02
	BV quận 12	3.02

TT	BỆNH VIỆN (28)	KQ
58	BV đa khoa Sài Gòn	3.01
	BV huyện Nhà Bè	3.01
	BV Đức Khang	3.01
61	BV quận Tân Bình	3.00
	BV CKPTTM Ngọc Phú	3.00

TT	BỆNH VIỆN (38)	KQ
63	BV quận 8	2.94
	BV Đa Khoa Tân Hưng	2.94
65	BV Đa khoa Quốc Ánh	2.91
66	BV Tâm thần	2.90
67	BV Thẩm Mỹ JW	2.89
	BV Quốc tế Columbia Asia Gia Định	2.89
69	BV ĐKKV Hóc Môn	2.87
70	BV Thẩm Mỹ Kangnam	2.86
71	BV quận 7	2.84
72	BV quận 6	2.82
	BV Đa khoa Tâm Trí Sài Gòn	2.82
74	BV CK Thẩm Mỹ Việt Mỹ	2.80
	BV PTTHTM Hiệp Lợi	2.80

TT	BỆNH VIỆN (38)	KQ
76	BV quận Phú Nhuận	2.79
77	BV ĐKKV Thủ Đức	2.75
	Khu điều trị phong	2.75
79	BV Đa khoa Vũ Anh	2.73
	BV Ngoại Thần kinh Quốc tế	2.73
81	BV Đa Khoa Mắt Sài Gòn	2.71
82	BV Mắt KTC Phương Nam	2.69
83	BV Thẩm Mỹ EMCAS	2.64
	BV STO Phương Đông	2.64
85	BV quận 9	2.63
86	BV Thẩm Mỹ Kỳ Hòa	2.60
87	BV Mắt Cao Thắng	2.59
	BV Đa khoa Quốc tế Minh Anh	2.59

TT	BỆNH VIỆN (38)	KQ
89	BV Gaya Việt - Hàn	2.58
90	BV huyện Cần Giờ	2.56
91	BV Mắt Sài Gòn II	2.49
	BV Tân Sơn Nhất	2.49
93	BV Mắt Việt Hàn	2.48
94	BV Thẩm Mỹ Thanh Vân	2.47
	BV Mỹ Đức Phú Nhuận	2.47
96	BV CKPTTM Á Âu	2.42
97	BV CKPTTM Quốc tế Thảo Điền	2.21
	BV Thẩm Mỹ Sài Gòn	2.21
99	BV Thẩm mỹ Kim Hospital	2.04
100	BV quận 3	2.03
101	BV Thẩm mỹ AVA Văn Lang	1.91

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN